

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HSST

Ngày 03-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ng Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa
Ông Lê Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án ND huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu T - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ, sinh ngày 02/7/1994 tại xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Y, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Qu, sinh năm 1963 bà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/4/2023, bị Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: khoảng tháng 12/2022, mua trái phép trang phục, cấp hiệu, phù hiệu, số hiệu Công an nhân dân; bị phát hiện ngày 05/02/2023; Ngày 14/3/2023, bị CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đ:

1. Ông Phạm Văn M. Vắng mặt.

2. Bà Trịnh Thị T. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H. Có mặt.

Đều là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Ch, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, Tr, xã P, huyện Thường Tín, Hà Nội.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1999. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện L, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Triệu Văn V, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr, thị trấn S, huyện S, tỉnh Nghệ An.

3. Cháu Nguyễn Nguyên Kh, sinh năm 2007. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 46, Nh, phường X, TP Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Bùi Xuân Ng, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 229, đường Y, phường Qu, TP Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiếp nhận tin báo về việc Nguyễn Nguyên Kh, sinh năm 2007 có dấu hiệu nghi vấn bị lừa bán sang nước ngoài, hiện đang ở tại nhà nghỉ Phú Quý, thôn Hảo Bắc, xã Hoàng Quý, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác minh thì phát hiện Nguyễn Đ và Nguyễn Minh V, Triệu Văn V đang điều khiển xe ô tô BKS 30H-820.79 hiệu TOYOTA đến đón Kh. Khi tổ công tác yêu cầu về trụ sở làm việc, Đ đã vứt chìa khóa xe ô tô nên tổ công tác đã yêu cầu Đ mở cửa xe để kiểm tra và thu giữ một số đồ vật ở hộc để đồ cạnh cửa ghế phụ, gồm 01 vật hình khẩu súng; 04 viên đạn và các trang phục công an của lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân; 06 đôi giày da màu đen; 03 mũ kê pi, loại mũ giống trang phục của lực lượng cảnh sát nhân dân; 06 áo sơ mi trắng dài tay; 06 quần dài màu xanh; 06 áo sơ mi trắng dài tay và 01 áo màu xanh dài tay; 06 cà vạt màu xanh; 04 ve hàm sĩ quan công an; 03 khánh tiết màu đỏ; 03 đôi tất màu xanh; 05 dây thắt lưng màu nâu; 06 còi kim loại; 04 biển tên; 06 gậy chỉ huy giao thông bằng nhựa; 02 biển kiểm soát có dãy số 03H-423.79; 02 biển kiểm soát có nền màu trắng, chữ màu đen, có dãy số 08B-018.52. Đ khai nhận các đồ vật trên là của Đ; 01 xe ô tô biển số 03H-820.79 màu đen, nhãn hiệu TOYOTA

Tại bản kết luận giám định số 621/KL-KTHS ngày 07/02/2013, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 (một) khẩu súng ngắn có ký hiệu “ZORAKI M 906-T”, “ A3YXR17YSO1-2201195” trong vụ án gửi đến giám định là loại súng ngắn quân dụng cỡ nòng 9 mm. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được; 04 (bốn) viên đạn ký hiệu “THAIARMS380 ACP” đều là loại đạn quân dụng cỡ 9x17 mm.

Quá trình điều tra Nguyễn Đ khai nhận: Trong khoảng thời gian năm 2017, Nguyễn Đ thường xuyên đi lại giữa Việt Nam và Lào để làm việc; đến khoảng tháng 6/2022, Đ đang làm tại tỉnh Bokeo nước Lào có gặp một người đàn ông người Lào khoảng 35 tuổi (Đ không biết tên, địa chỉ người này) có đem theo một khẩu súng ngắn, màu đen. Đ thấy khẩu súng đẹp nên đã mua khẩu súng trên với giá 40.000 бат tiền Thái Lan (khoảng 28 triệu tiền Việt Nam) kèm theo 05 viên đạn. sau khi mua được khẩu súng, đạn, Đ đem về bỏ vào túi xách giấu ở gầm giường phòng trọ (ở bên nước CHNCND Lào) và thi thoảng lấy súng, đạn ra lau chùi, sau đó cất vào vị trí cũ. Trong quá trình lau chùi súng, Đ đã làm mất 01 viên đạn. Đến khoảng tháng 11 năm 2022, Đ đem khẩu súng về Việt Nam. Do chưa có phương tiện đi lại nên Đ đã mượn xe ô tô biển kiểm soát: 30H-82079 của Nguyễn Thị L (là bạn gái) để sử dụng và thường xuyên để khẩu súng này trên xe. Đến khoảng ngày 16/01/2023, Đ đi ô tô trên từ nhà tại xã X, huyện C, Hà Tĩnh ra TP Hà Nội, trên đường đi đến đường tránh tỉnh Nghệ An, thấy Nguyễn Nguyên Kh đang đi bộ nên đã dừng xe hỏi và biết được Kh đang đi ra Hà Nội để tìm việc làm nên Đ đã cho Kh đi cùng xe. Trên đường đi, Đ đi qua nhà Nguyễn Minh V để đón V đi cùng (Đ biết V khi ở bên Lào nên rủ ra Hà Nội). Sau đó, Đ, V và Kh đi ra Hà Nội và ở lại nhà hàng Rừng và Biển tại xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội (nhà hàng của Nguyễn Thị L). Trong thời gian ở đây, Đ có lấy súng ra lau chùi, sau đó cất súng vào ô tô thì Vương và Kh đều nhìn thấy. Đến chiều ngày 05/02/2023, Đ điều khiển xe ô tô BKS 30H-82079 chở Nguyễn Minh V từ TP Hà Nội lên tỉnh Bắc Ninh đón Triệu Văn V để đi sang Lào làm xây dựng. Đón được V, cả ba quay về Hà Nội. Đối với Kh khi đến Hà Nội xin việc nhiều nơi nhưng không ai nhận vào làm nên Đ đã cho Kh tiền đi về người quen của Kh ở Tp Đà Nẵng và dặn dò nếu có việc gì thì liên lạc lại cho Đ. Kh đi ô tô khách đến đường tránh TP Thanh Hóa thì xuống xe với ý định đi về tỉnh Thái Bình xin việc làm. Trong lúc Kh đang đi bộ trên đường thì gặp Bùi Xuân Ng là người lái xe dịch vụ có hỏi Kh đi đâu thì Kh nói đi về Thái Bình nên Ng đã chở Kh đi. Trên đường đi Kh nhờ Ng gọi điện cho Đ nói đang chở Kh nhưng Kh không đủ tiền trả tiền xe nên gọi cho Đ để Đ trả hộ. Qua nói chuyện, Đ nói Ng chở Kh vào nhà nghỉ nào đó để Đ đi qua đón về tỉnh Hà Tĩnh để sau đó Kh ra nhà hàng của Liên làm việc. Ng đã chở Kh vào nhà nghỉ Phú Quý thuộc xã Hoàng Quý, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và thông tin cho Đ biết địa chỉ. Đ đã chuyển 1.200.000đ (Tiền xe và tiền ăn ở nhà nghỉ) cho Ng. Khi về đến nhà hàng, Đ cùng Nguyễn Minh V và Triệu

Văn V vào phòng của Đ lấy các đồ trang phục, công cụ của lực lượng Công an nhân dân (Các đồ dùng này Đ đã mua từ khoảng tháng 12/2022 qua mạng xã hội của người tên T với mục đích đem sang Lào thuê người Lào mặc đi đến các khu vực có người Trung Quốc lao động trái phép tại Lào để đe dọa lấy tiền của các ông chủ thuê những người này) để lên xe ô tô rồi đi vào tỉnh Thanh Hóa đón Kh đi về tỉnh Hà Tĩnh.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, Đ, Nguyễn Minh V và Triệu Văn V đi đến nhà nghỉ Phú Quý để đón Kh thì lực lượng Công an kiểm tra xe ô tô và phát hiện trong xe có 01 (một) khẩu súng màu đen, 04 (bốn) viên đạn và trang phục, công cụ của lực lượng Công an nhân dân cùng các đồ vật khác nên Cơ quan Công an đã lập biên bản sự việc, niêm phong các đồ vật theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã khai nhận hành vi đúng như nêu trên.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, đề nghị xử bị cáo từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 64, 66, 69, 70 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Đối với vật chứng là 01 khẩu súng và 04 viên đạn là vũ khí quân dụng, sau khi giám định đã bắn thử 04 viên đạn, còn lại khẩu súng đang được niêm phong, bảo quản tại tủ bảo quản vật chứng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị giao 01 khẩu súng cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đ trình bày lời bào chữa:

Đề nghị không xác định bị cáo Nguyễn Đ có nhân thân xấu vì: Quyết xử phạt vi

phạm hành chính và quyết định khởi tố bị can về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đều sau ngày có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong vụ án này. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có thái độ tích cực giúp đỡ người khác như việc giúp cháu Nguyễn Nguyên Kh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nguyễn Đ có nhân thân tốt và xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Đ trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H để điều tra bổ sung những vấn đề sau: Thu thập tài liệu, chứng cứ để chứng minh có hay không hành vi của Nguyễn Minh V và Triệu Văn V là biết rõ Nguyễn Đ tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nhưng không tố giác với cơ quan chức năng; Làm rõ có hay không hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng là khẩu súng và 04 viên đạn của Nguyễn Đ; Làm rõ có hay không hành vi vận chuyển qua biên giới trái phép đối vũ khí quân dụng của Nguyễn Đ theo như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 ngày 18/5/2023 truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xét xử vắng mặt) và vắng mặt những người làm chứng không có lý do đủ đã được triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ của những người vắng mặt trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, khi Đ đang điều khiển xe ô tô biển số 30H-820.79, trong hộc để đồ cánh cửa ghế phụ của xe ô tô Đ để 01 khẩu súng cùng 04 viên đạn, đi đến khu vực nhà nghỉ Phú Quý, thôn Hảo Nam, xã Hoàng Quý, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác của lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Qua giám định đã kết luận: 01 (một) khẩu súng ngắn có ký hiệu “ZORAKI M 906-T”, “A3YXR17YSO1-2201195” trong vụ án gửi đến giám định là loại súng ngắn quân dụng cỡ nòng 9 mm. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được; 04 (bốn) viên đạn ký hiệu “THAIARMS380 ACP” đều là loại đạn quân dụng cỡ 9x17 mm.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, hành vi phạm tội của bị cáo tiềm ẩn nguy cơ, điều kiện thuận lợi phát sinh các hành vi phạm tội khác, gây mất ổn định về trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bố bị cáo là ông Nguyễn Qu đang thờ cúng liệt sỹ, thời điểm năm 2021 bị cáo Đ đóng góp công sức, vật chất tham gia hoạt động quy tập mộ vô danh về khuôn viên nghĩa trang của thôn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 07/4/2023, bị Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: khoảng tháng 12/2022, mua trái phép trang phục, cấp hiệu, phù hiệu, số hiệu Công an nhân dân; bị phát hiện ngày 05/02/2023; Ngày 14/3/2023, bị CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Từ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên nhận thấy đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân bị cáo nên không chấp nhận. Theo đó chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, cần phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Trừ thời gian bị cáo bị tạm giam vào thời gian chấp hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với vật chứng là 01 khẩu súng và 04 viên đạn là vũ khí quân dụng, cơ quan giám định đã sử dụng các mẫu vật để bắn thực nghiệm nên không hoàn trả lại 04 viên đạn, chỉ còn lại 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen đang được niêm phong, bảo quản tại tủ bảo quản vật chứng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, là vật không có nguồn gốc, xuất xứ nên không xác định được độ an toàn khi sử dụng. Vì vậy, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô biển số 30H-82079, nhãn hiệu TOYOTA qua xác minh là xe của Nguyễn Thị L cho Đ mượn làm phương tiện đi lại, việc Đ cất giấu khẩu súng, đạn trong ô tô, Liên hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị L là chủ sở hữu theo quy định của pháp luật (Nguyễn Thị L ủy quyền cho em gái là Nguyễn Thị Vân Anh nhận lại tài sản). Vì vậy không xem xét.

Đối với 02 biển số trước sau của xe ô tô, có số 38B-018.50, qua xác minh đây là biển số xe ô tô nhãn hiệu FORD TRANSIT của Đ đã bán cho Nguyễn Tấn Hùng, sinh năm 1966, trú tại số nhà 206-C27 Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội vào ngày 31/01/2023. Thời điểm Đ bị bắt giữ ngày 05/02/2023 và thu trên xe ô tô Đ đang điều khiển là do Đ đang trên đường đi từ Hà Nội và Hà Tĩnh cầm theo giấy tờ, biển kiểm soát để làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ. Do đó cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho Nguyễn Tấn Hùng là chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy không xem xét.

Đối với hành vi mua bán trái phép trang phục, cấp hiệu, phù hiệu Công an nhân dân, ngày 07/4/2023, Giám đốc Công an tỉnh Thanh hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 1103/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Đ, mức tiền xử phạt là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và tịch thu tang vật trên. Vì vậy không xem xét.

Đối với 02 biển kiểm soát số 30H-423.79, phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa đã có công văn trả lời đây là biển số giả. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa (PC02) chuyển 02 biển số trên đến Phòng Cảnh sát giao thông để bảo quản,

tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Vì vậy không xem xét.

Đối với việc Đ khai nhận đã mua khẩu súng của người đàn ông Lào (Đ không biết tên, địa chỉ) vào khoảng tháng 6/2022 khi Đ đi làm bên nước CHDCND Lào, chỉ thể hiện qua lời khai của bị cáo, do đó không có căn cứ để điều tra xử lý về người đàn ông đã bán khẩu súng cho Đ cũng như hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng và vận chuyển qua biên giới. Vì vậy, không xem xét.

Đối với Nguyễn Minh V, Triệu Văn V và Nguyễn Nguyên Kh là người biết Nguyễn Đ cất giấu khẩu súng, nhưng không biết cụ thể đó là loại súng gì, quá trình điều tra không đủ tài liệu chứng minh đồng phạm với Đ. Do đó không đủ căn cứ để xử lý hình sự về vai trò đồng phạm cũng như hành vi không tố giác tội phạm nên không xem xét.

Đối với việc Nguyễn Đ đưa, đón Nguyễn Nguyên Kh xuất phát từ việc muốn giúp đỡ Kh đi tìm việc làm, không có ý định đưa Kh sang Lào và cũng không có ý định chuyển nhượng, bán Kh. Do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ về hành vi mua bán người nên không xem xét.

Đ còn khai nhận: Quá trình làm tại Lào, Đ có quen biết một người phụ nữ tên Noi, khoảng 25 tuổi, người nước Lào (Đ không biết địa chỉ cụ thể của người này). Khoảng cuối năm 2020, Noi có đặt vấn đề với Đ nếu Đ tổ chức đưa được người Trung Quốc sang Lào thì Noi sẽ trả cho Đ 01 người là 13 nghìn đô la Mỹ, Đ nhận lời Noi. Sau đó Đ đã sử dụng Wechat liên hệ với Lão Long người Trung Quốc và KiTi người Lào (Đ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) thực hiện việc đưa người Trung Quốc từ Trung Quốc bằng tàu biển đến Campuchia, sau đó từ Campuchia sang Lào. Việc đưa đón người chủ yếu là Lão Long và KiTi thực hiện, còn Đ chỉ là người đứng ra nhận tiền từ Noi và trả cho Lão Long, KiTi. Đ trả cho Lão Long 05 nghìn đô la Mỹ, KiTi 03 nghìn đô la Mỹ, còn Đ được hưởng 05 nghìn đô la Mỹ. Việc thanh toán tiền là đưa tiền mặt hoặc sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng nước Lào. Tuy nhiên, hiện nay, thẻ thanh toán Đ đã làm mất và không nhớ được số tài khoản của Đ cũng như của Noi, Lão Long, KiTi. Điện thoại Đ dùng để liên lạc qua Wechat các đối tượng trên đã bị mất ở Lào và Đ cũng không nhớ tên Wechat các đối tượng trên vì là chữ Trung Quốc. Những người được Đ cùng các đối tượng đưa từ Trung Quốc sang Lào đều là người Trung Quốc nên Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ và hiện nay ở đâu, làm gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật. Vì vậy không xem xét.

Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự
Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 64, 66, 69, 70 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tịch thu 01 (một) khẩu súng ngắn có ký hiệu “ZORAKI M 906-T”, “A3YXR17YSO1-2201195” hiện đang lưu trữ tại tủ bảo quản vật chứng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa (theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/02/2023 tại phòng PC02, Công an tỉnh Thanh Hóa, người giao: Lê Văn Doanh- cán bộ điều tra thuộc cơ quan CSĐT Công an huyện H; người nhận: Lê Huy Hùng – Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa), giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H có trách nhiệm phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý vật chứng nêu trên theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- CQĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an h. H;
- Bị cáo;
- UBND xã X, h. C, Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ng Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Quang

Hoàng Thị Hòa

Lê Thị Ng Tú

